|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS TT YÊN VIÊN** | **ĐỀ TUYỂN SINH VÀO 10**  **Môn : Sinh học**  **Năm học:**  *(Thời gian làm bài: 45 phút)* |

**Đề bài:**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất***

**Câu1: Khi cho cây giao phấn tự thụ phấn sẽ gây ra hiện tượng:**

A: Tạo ưu thế lai B: Cây con có sức sống cao hơn cây bố mẹ

C: Thoái hóa giống D: Cây con phát triển hơn cây bố mẹ.

**Câu 2:Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở con lai của phép lai nào sau đây?**

A. P: AABbDD X AABbDD B. P: AaBBDD X Aabbdd

C. P: AAbbDD X aaBBdd D. P: aabbdd X aabbdd

**Câu 3: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh:**

A: Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩmB: Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng

C : Conngười và các sinh vật khác D: Các sinh vật khác và ánh sáng

**Câu 4:Giữa các cá thể cùng loài, sống trong cùng một khu vực có quan hệ là:**

A: Quan hệ cạnh tranh và quan hệ đối địchB: Quan hệ cạnh tranh và quan hệ hỗ trợ

C: Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch D: Quan hệ cạnh tranh và quan hệ cộng sinh

**Câu 5:Tuỳ theo mức độ phụ thuộc của nhiệt độ cơ thể vào nhiệt độ môi trường, người ta chia thành 2 nhóm động vật là:**

A: Động vật chịu nóng và động vật chịu lạnh.B: Động vật ưa nhiệt và động vật kỵ nhiệt.

C: Động vật biến nhiệt và động vật chịu nhiệt. D:Động vật biến nhiệt và hằng nhiệt.

**Câu 6:Tập hợp những cá thể sinh vật nào là quần thể sinh vật?**

A: Các cá thể cá chép ở 2 hồ nước khác nhau.B: Các cây lúa trong ruộng lúa .

C: Các cá thể voi, hổ, báo, khỉ,... trong rừngD:Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá

trắm,… trong 1 hồ nước.

**Câu 7:Hệ sinh thái có những thành phần chủ yếu nào:**

A: Thành phần vô sinh B: Sinh vật sản xuất

C: Sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giảiD: Cả A, B, C đều đúng

**Câu 8:Lưới thứcăn là gì:**

A: Là các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung với nhau

B: Là tập hợp các chuỗi thức ăn trong quần xã

C:Là các chuỗi thức ăn có quan hệ mật thiết với nhau

D: Cả A và B

**Câu 9:Các sinh vật cùng loài có mối quan hệ hỗ trợ khi:**

A: Cùng kiếm ăn, bảo vệ. B: Giành con cái trong mùa sinh sản.

C: Số lượng cá thể tăng cao. D: Thiếu thức ăn, nơi ở.

**Câu 10:Trong chuỗi thức ăn sau: Cỏ → thỏ → cáo → vi sinh vật. Sinh vật nào là sinh vật sản xuất?**

A: Thỏ B: Cỏ C: Cáo D: Vi sinh vật

**Câu 11:Trong các dạng tháp tuổi dưới đây dạng tháp phát triển là:**





A B C

A:Tháp A B: Tháp A và B C: Tháp B D: Tháp C

**Câu 12:Những dấu hiệu điển hình của một quần xã là:**

A: Tỉ lệ giới tính B: Thành phần nhóm tuổi

C:Số lượng cácloài và thành phần loài D: Cả A và B

**Câu 13:Trong chuỗi thức ăn sau, chuỗi thức ăn hoàn chỉnh là:**

A: Cỏ → thỏ → cáo → vi sinh vật. B: Thỏ → cáo → vi sinh vật.

C: Cỏ → hươu → hổ. D: Hươu → hổ → vi sinh vật.

**Câu 14:Hoạt động có chu kì theo mùa:**

A. Dời tổ tìm mồi lúc chiều tối.B.Hoa mười giờ nở vào khoảng giữa buổi sáng.

C.Hoa phù dung sớm nở tối tàn.D. Chim Én di cư về phương Nam

**Câu 15:§iÓm gièng nhau gi÷a quÇn thÓ sinh vËt vµ quÇn x· sinh vËt lµ:**

A.Tập hợp nhiềuquần thể sinh vật B.Tập hợp nhiềucá thể sinh vật

C.Gồm các sinh vậttrong cùng một loàiD.Gồm các sinh vậtkhác loài

**Câu 16:Trong quÇn x· loµi ­u thÕ lµ loµi:**

1. Có số lượng ít nhất trong quần xã B.Có số lượng nhiều trong quần xã

C. Phân bố nhiều nơi trong quần xãD. Có vai trò quan trọng trong quần xã

**Câu 17:Nêu ánh sáng tác động vào cây xanh từ một phía nhất định thì có hiện tượng nào xảy ra:**

A. Cây vẫn mọc thẳng B. Cây mọc cong về phía ánh sáng

C. Cây mọc cong ngược hướng ánh sáng D. Cây mọc cong xuống dưới

**Câu 18:Nh÷ng c©y sèng ë vïng «n ®íi, vÒ mïa ®«ng th­êng cã hiÖn t­îng:**

A.T¨ng c­êng ho¹t ®éng hót n­íc vµ muèi kho¸ng

B.Ho¹t ®éng quang hîp vµ t¹o chÊt h÷u c¬ t¨ng lªn

C. C©y rông nhiÒu l¸

D.T¨ng c­êng oxi ho¸ chÊt ®Ó t¹o n¨ng l­îng gióp c©y chèng l¹nh

**Câu 19:Trong các nhóm động vật sau nhóm nào toàn động vật ưa sáng?**

A. Chuột cú mèo trâu B. Gà, trâu, cú mèo

C. Trâu, lợn rừng, gà D. Chuột, cú mèo, lợn rừng

**Câu 20:Những động vật hoạt động về ban đêm sống trong hang trong đất là:**

A. Nhóm động vật ưa sáng B. Nhómđộng vật ưa ẩm

C. Nhóm động vật ưa biến nhiệt D. Nhóm động vật ưa tối

**Câu 21:Giao phối cận huyết là:**

A. Giao phối giữa các cá thể khác bố mẹ

B. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen

C. Giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau

D. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con cái với bố hoặc mẹ chúng

**Câu 22:Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là: 20C đến 440C, điểm cực thuận là 280C. Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là: 50C đến 420C, điểm cực thuận là 300C. Nhận định nào sau đây là đúng?**

A. Vùng phân bố cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.

B. Vùng phân bố cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.

C. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.

D. Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.

**Câu 23:Hiện tượng tỉa cành tự nhiên là gì?**

A. Là hiện tượng cây mọc trong rừng có tán lá hẹp, ít cành.

B. Cây trồng tỉa bớt các cành ở phía dưới.

C. Là cành chỉ tập trung ở phần ngọn cây, các cành cây phía dưới sớm bị rụng.

D. Là hiện tượng cây mọc trong rừng có thân cao, mọc thẳng.

**Câu 24:Vai trò quan trọng nhất của ánh sáng đối với động vật là:**

A. Kiếm mồi. B. Nhận biết các vật.

C. Định hướng di chuyển trong không gian. D. Sinh sản.

**Câu 25:Giải thích nào về hiện tượng cây ở sa mạc có lá biến thành gai là đúng:**

A. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng chống chịu với gió bão.

B. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng bảo vệ được khỏi con người phá hoại.

C. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cho chúng giảm sự thoát hơi nước trong điều kiện khô hạn của sa mạc.

D. Cây ở sa mạc có lá biến thành gai giúp cây hạn chế tác động của ánh sáng.

**Câu 26**:**Rận và bét sống bám trên da trâu, bò. Rận, bét với trâu, bò có mối quan hệ theo kiểu nào dưới đây?**

A. Hội sinh. B. Kí sinh. C. Sinh vật ăn sinh vật khác. D. Cạnh tranh.

**Câu 27:Con hổ và con thỏ trong rừng có thể có mối quan hệ trực tiếp nào sau đây:**

A. Cạnh tranh về thức ăn và nơi ở. B. Cộng sinh.

C. Vật ăn thịt và con mồi. D. Kí sinh.

**Câu 28:Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?**

A. Tiềm năng sinh sản của loài. B. Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn

C. Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn D. Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn

**Câu 29:Ở quần thể người , quy định nhóm tuổi trước sinh sản là:**

A. Từ 15 đến dưới 20 tuổi B. Từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi

C. Từ sơ sinh đến dưới 25 tuổi D. Từ sơ sinh đến dưới 20 tuổi

**Câu 30:Tập hợp nào sau đây *không*phải là quần xã sinh vật?**

A. Một khu rừng B. Một hồ tự nhiênC. Một đàn chuột đồng D. Một ao cá

**Câu 31:Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng nào sau đây:**

A. Khống chế sinh học B Cạnh tranh giữa các loài

C. Hỗ trợ giữa các loài D. Hội sinh giữa các loài

**Câu 32:Trong một quần xã sinh vật, loài đặc trưng là:**

A. Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác

B. Loài có số lượng cá thể cái đông nhất

C. Loài đóng vai trò quan trọng ( số lượng lớn)

D. Loài có tỉ lệ đực/ cái ổn định nhất

**Câu 33:Sinh vật tiêu thụ gồm những đối tượng nào sau đây?**

A. Động vật ăn thực vật , động vật ăn thịt bậc 1 . động vật ăn thịt bậc 2

B. Động vật ăn thịt bậc 1, động vật ăn thịt bậc 2, thực vật

C. Động vật ăn thịt bậc 2, động vật ăn thực vật, thực vật

D. Thực vật , động vật ăn thịt bậc 2 , động vật ăn thực vật

**Câu 34:Sinh vật nào là mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn hoàn chỉnh?**

A. Vi sinh vật phân giải B. Động vật ăn thực vật

C. Động vật ăn thịt D. Thực vật

**Câu 35:Năm sinh vật là : Trăn, cỏ, châu chấu, gà rừng và vi khuẩn có thể có quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào dưới đây?**

A. Cỏ → châu chấu → trăn → gà rừng → vi khuẩn

B. Cỏ → trăn → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng

C Cỏ → châu chấu → gà rừng → trăn → vi khuẩn

D. Cỏ → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng → trăn

**Câu 36:Trong chuỗi thức ăn sau:**

**Cây cỏ 🡪 Bọ rùa 🡪 Ếch 🡪 Rắn 🡪Vi sinh vật . Thì rắn là :**

A. Sinh vật sản xuất B. Sinh vật tiêu thụ cấp 1

C. Sinh vật tiêu thụ cấp 2 D. Sinh vật tiêu thụ cấp 3

**Câu 37:Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây:**

A. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ

B. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật

C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải

D. Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải

**Câu 38:Quần thể người có những nhóm tuổi nào sau đây?**

A. Nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc

B. Nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi sau lao động, nhóm tuổi không còn khả năng sinh sản

C. Nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sinh sản , nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc

D. Nhóm tuổi trước lao động , nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sau lao động

**Câu 39:Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?**

A. Tỉ lệ giới tính B. Thành phần nhóm tuổi

C. Mật độ D. Đặc trưng kinh tế xã hội.

**Câu 40:Vào các tháng mùa mưa trong năm, số lượng muỗi tăng nhiều. Đây là dạng biến động số lượng:**

A. Theo chu kỳ ngày đêm B. Theo chu kỳ nhiều năm

C. Theo chu kỳ mùa D. Không theo chu kỳ